

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đàm Thị V sinh năm 1978.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Nam.

Địa chỉ: Đường T, thị trấn Đ, huyện L.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phương B – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 11, Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị V và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị V và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Đàm Thị V được nuôi con là Hoàng Hải T, sinh ngày 02/8/2018, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đàm Thị V.

Anh Hoàng Văn T được nuôi con là Hoàng Xuân L, sinh ngày

20/11/2016, chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn T.

Chị Đàm Thị V và anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị V và anh T thực hiện quyền này.

-Về công nợ: Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ trả nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Nam số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo quy định của Ngân hàng cho đến khi hết hạn theo hồ sơ vay vốn đã ký ngày 20/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 05/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hồ sơ vay vốn số 6600000 721294330 ngày 20/9/2021. Trường hợp trong hồ sơ vay vốn các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Nam không phải chịu án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đàm Thị V chịu cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 775.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014596 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Đàm Thị V số tiền 775.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VŨ VĂN HỢP

